



Nguyễn Phương Thúy

Chủ đề của TT2020: *Thương Quá Việt Nam* gợi lên những âu lo hằng trứ nặng tâm tư. Đứng trước những nghịch cảnh ở quê nhà, tương lai ảm đạm của đất nước, và nguy cơ sinh tồn của dân tộc, tôi muốn nhắc lại trang sử bất khuất, hào hùng để nhấn đồng bào **Đừng Sợ** nếu còn nặng lòng *Thương Quá Việt Nam* ơi...

*Ly hương đạo ấy vẫn sâu thương
Nước mắt nào vui nổi đoạn trường
Mỗi nhọc lê thê: cầu quốc phá
Gia vong tan tác: chốn ngàn phương.
Đằng đẵng thời gian, mòn ước vọng
Nhặt nhòa cảnh cũ, lạ con đường
Bao giờ? Đợi đến bao giờ nhi?
Được đón Xuân về chốn cố hương...*

Tiếng Vọng Cầm Khê



Hồi đó học sử, tôi chỉ biết về cuộc khởi nghĩa của Hai Bà rất vắn tắt như được viết trong Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim: “*Năm Giáp Ngọ (năm 34 sau*

Tây Lịch), vua Quang Vũ (nhà Đông Hán) sai Tô Định sang làm Thái thú quận Giao Chỉ. Tô Định là người bạo ngược, người Giao Chỉ đã có lòng oán giận lắm. Năm Canh Tý (năm 40 sau TL), người ấy lại giết Thi Sách. Vợ Thi Sách là Trưng Trắc, con gái quan Lạc tướng ở huyện Mê Linh, cùng em gái là Trưng Nhị, nổi lên đem quân đánh Tô Định. Chẳng bao lâu, Hai Bà hạ được 65 thành trì và tự xưng làm vua, đóng đô ở Mê Linh là chỗ quê nhà. Tô Định phải chạy về Tàu”.

Tôi rất kính phục lòng yêu nước nhiệt thành và ý chí quật cường của Hai Bà, người phụ nữ đầu tiên, đã mộ binh, dũng cảm chống Đông Hán, giành độc lập. Mãi cho đến năm Mậu Thìn-248 mới có một nữ lưu khác, bà Triệu Thị Trinh, khởi binh chống Đông Ngô được 5-6 tháng thì thua. Bà tuấn tiết trên núi Tùng (thuộc xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa) lúc mới 23 tuổi. Và 1390 năm sau, Âu châu mới có Joan d’Arc, nữ anh hùng của Pháp.

Kể từ năm Hai Bà lên ngôi vua, Canh Tý-40 đến Canh Tý-2020 là đã qua 1980 năm. Tôi muốn đi ngược dòng lịch sử để tìm hiểu rõ ràng về cuộc khởi nghĩa của Hai Bà.

Thời đó chưa có sử. Mãi đến thế kỷ thứ 5 (401-500) mới có cuốn sử đầu tiên, **Hậu Hán Thư**, phần “**Tây Nam Dị Liệt Truyện**”, đề cập đến Hai Bà Trưng: “**Vào năm Kiến Vũ thứ 16**

thời Hán Quang Vũ Đế (Canh Tý-40), ở quận Giao Chỉ có hai người đàn bà là Trưng Trắc và Trưng Nhị đã nổi loạn và tấn công thủ phủ của quận. Trưng Trắc là con gái của Lạc tướng huyện Mê Linh, bà là vợ của Thi Sách. Bà ta là một chiến binh tàn bạo. Tô Định, Thái thú của quận Giao Chỉ, đã dùng luật pháp để kiềm chế bà ta. Nhưng bà ta lại càng hung dữ và chống đối hơn. Những tộc trưởng Man Di ở quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố gia nhập với bà ta, và bà ta đã đoạt được 65 thành trì và trở thành Nữ vương. Năm thứ 18 (Nhâm Dần-42), Vũ Đế sai Phục Ba tướng quân Mã Viện và Phù Lạc hầu Lưu Long dẫn hơn một vạn quân từ quận Trường Sa, Quý Dương, Nam Ninh, Thương Ngô. Vào mùa hè năm 43, Mã Viện tái chiếm Giao Chỉ và diệt Trưng Trắc, Trưng Nhị, và những kẻ khác ở những vùng rải rác. Khu vực biên giới đó vì vậy đã được bình định.”

Sự chính xác của **Hậu Hán Thư** là một nghi vấn vì có nhiều điều trái ngược, tôi ghi lại một sự kiện đã xảy ra trước đó mấy trăm năm nay, dựa trên những tập truyền kỳ quái lạ như **Giao Châu Ký**, **Lâm Ấp Ký**, **Giao Châu Ngoại Vực Ký**, v.v.

Hơn nữa, nhà Hán có thể đã đem những tư tưởng chính trị thiên lệch vào sử, cốt đề cao họ và nhục mạ những kẻ tạo phản mà họ cho là Man Di ở phương Nam, nhất là đàn bà, thường bị khinh rẻ trong chế độ phụ hệ Hán. Sau đó còn xuyên tạc nguồn gốc tộc Việt, hủy diệt di tích; sửa đổi tên các địa danh, chia lại các vùng đất,... để xúc tiến việc bành trướng và đồng hóa nhanh chóng như chúng đã từng dời cột mốc biên giới để lấn đất giang sơn Việt vào những năm 2001-2008.

Thêm vào đó, khi quân Hán xâm lược Nam Việt, chúng đẩy lùi dân về phương Nam. Trải qua hàng ngàn năm Nam tiến, địa danh Giao Chỉ cũng chuyển dần về phương nam. Tiền nhân đã dùng các địa danh xưa như Mê Linh, Tây Hồ để đặt tên cho vùng đất mới ở làng Hạ Lôì, huyện Yên Lãng tỉnh Vĩnh Phú. Huyện Mê Linh ngày nay thuộc miền rừng núi trung châu Bắc Việt; bắc giáp Tuyên Quang, Thái Nguyên; tây giáp tỉnh Phú Thọ; và tây nam giáp Hà Tây; cách Hà Nội khoảng 60 km về hướng đông nam.

Suốt 14 tuần, tôi tìm đọc tất cả tài liệu và bản đồ trên Internet.

Có nhiều bài viết rất giá trị, rất thuyết phục nhưng khổ nỗi lại có những quan điểm khác biệt, không thể đưa ra kết luận chắc chắn nên việc truy tìm sử liệu Hai Bà Trưng rất khó khăn, phức tạp.

Về thân thế của Hai Bà, theo thần phả làng Hạ Lôi thì Hai Bà song sinh vào năm 14 Tây lịch, còn theo thần phả làng Đồng Nhân thì Bà Trưng Trắc sinh năm 15 và Bà Trưng Nhị sinh năm 20. Thủy Kinh Chú ghi rằng chồng của bà Trưng tên “Thi” chứ không phải “Thi Sách” vì Hán văn viết liền “Thi sách thê” nghĩa là “Thi lấy vợ”. Một sự kiện khác nữa là danh tướng Thi không bị Tô Định giết mà cùng với Trưng Trắc đánh phá các quận, thu phục các Lạc tướng. Điều này chứng minh Hai Bà khởi nghĩa vì lòng yêu nước chứ không phải vì thù chồng. Đa số các sử gia đều đồng ý.

Tháng 2, Canh Tý-40, tại Hát Môn, Hai Bà phát động chính nghĩa chống Hán, được nhân dân khắp nơi hưởng ứng, các anh hùng giúp sức, khí thế mạnh mẽ. Trước tiên, Hai Bà chiếm Mê Linh, tiếp đến đánh huyện Tây Vu, chiếm thành Cổ Loa. Hai Bà Trưng mang quân vượt sông Hồng, sông Đuống rồi đánh Luy Lâu. Quân khởi nghĩa tấn công quá nhanh



khiến Tô Định không kịp trở tay, bỏ chạy về phương Bắc. Sau khi Luy Lâu bị hạ, các thành khác nhanh chóng tan vỡ và quy phục. Ông Thi, chồng bà Trưng Trắc, mất trong trận Luy Lâu.

Cuộc khởi nghĩa lan rộng vào Cửu Chân, Nhật Nam, sang Uất Lâm, Hợp Phố...

Chỉ trong vòng một thời gian ngắn, Hai Bà chiếm hết sáu quận ở phía nam Trường Giang (sông Dương Tử): Cửu Chân, Nhật Nam, Giao Chỉ, Quế Lâm, Tượng Quận, Nam Hải và chinh phục 65 thành trì vì cuộc khởi nghĩa không chỉ bao gồm phạm vi Giao Chỉ Bộ mà lan sang cả một số địa phương phía nam Dương châu và Kinh châu.

Theo Hậu Hán Thư, Lĩnh Nam được chia làm 7 quận 56 huyện thành: Giao Chỉ (12 huyện), Cửu Chân (5 huyện), Nhật Nam (5 huyện), Hợp Phố (5 huyện), Thương Ngô (11 huyện), Uất Lâm (11 huyện, trong đó có Quế Lâm), Nam Hải (7 huyện).

Nếu cộng với 9 thành ở Dương Châu và Kinh Châu mới đủ 65 thành. Chứng tỏ cuộc chiến giành độc lập đã diễn ra trong cả nước Văn Lang bao gồm các quận Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, Kinh Châu và Dương Châu. Tượng Quận gồm tỉnh Vân-Nam.

Quế Lâm gồm tỉnh Quảng Tây, một phần tỉnh Quý Châu, một phần tỉnh Hồ Nam. Nam Hải gồm tỉnh Quảng Đông.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, sử gia Trần Trọng Kim và Đào Duy Anh cũng ghi nhận 65 thành.



Mùa hè năm Canh Tý-40, Trưng Trắc được tôn làm Hoàng đế Lĩnh Nam, hiệu là Trưng Nữ Vương, đóng đô ở Mê Linh. Trưng Nhị trở thành Lạc Vương Giao Chỉ. Vua Bà cai trị lãnh thổ Lĩnh Nam rộng lớn, bao gồm: vùng hồ Động Đình, vượt qua vùng núi Ngũ Lĩnh, Quế Lâm, Tượng Quận, Nam Hải, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam.

Tôi hãnh diện và khâm phục Hai Bà quá! Là thân nữ nhi sao lại có thể tạo nên một kỳ tích vĩ đại như thế: làm hoàng đế một cõi giang sơn to tát, khiến Vũ Đế phải điên đầu!

Tôi ngạc nhiên khi biết nước Văn Lang của người Lạc Việt khởi nguồn tại hồ Động Đình, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Vua Hùng cuối cùng đã chạy giặc Sở, định cư tại đồng bằng Tây Giang, Quảng Tây và gây dựng lại địa danh hồ Động Đình tại Văn Lang, Tây Giang. Khi vua Thục Phán chiếm Văn Lang, Tây Giang, người dân di chuyển xuống đồng bằng sông Hồng và lập đất nước theo mô hình Văn Lang Động Đình Hồ nguyên thủy. Bởi vậy mới có chuyện Mê Linh đi từ Phong Châu Thượng (giữa Vân Nam và Quý Châu) đến Việt Trì, Bắc Việt nhưng tôi vẫn không rõ Mê Linh nằm ở tả ngạn hay hữu ngạn sông Hồng.

Có xác định được vị trí Mê Linh thì mới tìm ra Cẩm Khê vì Cẩm Khê nằm phía tây nam Mê Linh và là nơi Mã Viện đánh thắng quân Vua Bà sau 2-3 tháng kéo dài và đưa đến cái chết của Hai Bà.



Trận đánh Cẩm Khê thật gay go và khốc liệt cũng như các trận đánh hồ Động Đình, Trường Sa, Hải Nam, Vân Nam, giữa quân Vua Bà và Đông Hán.

Khi Thục Đế băng hà, Hán Vũ Đế muốn đánh Thục, rồi đánh Lĩnh Nam. Theo tác giả Trần Đại Sỹ: “*Mã Viện đem quân vượt Trường Giang, chia quân làm ba đạo. Một đạo do Vũ Hỷ vây các thành của Kinh Châu. Một đạo do Mã Viện vượt sông đánh chiếm hồ Động Đình, Trường Sa, Linh Lăng (giáp với Kinh Châu) ngăn chặn Vua Bà tiếp viện Thục. Một mặt Lưu Long đánh từ Hạ Khẩu (Hồ Bắc) về. Còn Đoàn Chí sẽ đánh xuống Nam Hải, chặn quân Thánh Thiên.*”

Nam Hải là mặt trận lớn nhất. Nữ tướng Thánh Thiên đánh bại mười hai đại tướng danh tiếng Trung Nguyên. Trận đánh lớn thứ nhì là trận Trường An giữa liên quân Việt-Thục với Hán. Trận lớn thứ ba là trận hồ Động Đình do nữ tướng Phật Nguyệt chỉ huy, kéo dài từ ngày 2 đến 20 tháng 8 năm Canh Tý-40. Hơn ba mươi vạn quân Hán, năm vạn quân Việt bị chết trong hơn mười lăm ngày. Mã Viện, Lưu Long đại bại.

Tại vùng hồ Động Đình và thủ phủ Trường Sa của tỉnh Hồ Nam, cho đến ngày nay vẫn còn đền thờ của nữ tướng Phật Nguyệt. Ngay cửa Thẩm Giang chảy vào hồ Động Đình, còn miếu thờ và mộ nữ tướng Trần Thiếu Lan.

Dọc miền duyên hải Quảng Đông, Phúc Kiến, và đảo Hải Nam có nhiều đền thờ nữ tướng Trần Quốc, tức Gia Hưng Công Chúa. Dân trong vùng đã tôn Bà là Giao Long Tiên Nữ vì Bà rất hiển linh.

Đền nay vẫn còn nhiều di tích chiến trận, nhiều đền thờ Đức Trung Nữ Vương và các danh tướng đương thời, tại núi Ngũ Lĩnh cũng như tại nhiều nơi ở các tỉnh Hồ Nam, Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây và đảo Hải Nam của Trung Quốc. (*Nam Thiên, Kinh Việt*).

Sau 3 năm ráo riết chuẩn bị, vào năm Tân Sửu-42, nêu lý do quân Vua Bà khuấy rối các vùng ven biển quận huyện Lĩnh Nam, Quang Vũ phong Mã Viện làm Phục Ba Tướng quân, Lưu Long làm phó tướng, Đoàn Chí giữ lâu thuyền (*), chia hai đạo thủy bộ tiến quân.

Đội quân từ Hồ Nam xuống Quảng Tây, Quảng Đông, tiến đến Hợp Phố gặp lâu thuyền của Đoàn Chí. Tại đây hai đạo quân, bộ tiến đánh Giao Chỉ. Nhưng Đoàn Chí bị bệnh chết tại Hợp Phố, vua Hán hạ lệnh cho Mã Viện tiến quân dọc bờ biển,

qua Quảng Yên, vào lưu vực sông Thái Bình, trong khi đó lâu thuyền theo đường sông Bạch Đằng tiến vào Lãng Bạc.

Cuộc chiến ác liệt xảy ra trên toàn cõi Hoa Nam. Vua Bà từ Mê Linh qua Cổ Loa, đến Lãng Bạc đón đánh quân Hán. Trận chiến Lãng Bạc rất cam go và tàn khốc. Chiến thuyền, xác chết trôi lênh bênh, lấp kín cả mặt hồ. Oán khí bốc lên tới trời. Quân Hán không hợp với thủy thổ nên bị bệnh dịch, chết rất nhiều. Mã Viện phối hợp thủy bộ, dốc toàn lực đánh. Quân Vua Bà vì thiếu trang bị và kinh nghiệm, không địch nổi đạo quân thiện chiến của Mã Viện. Tháng 4 năm Quý Mão-43, Vua Bà phải thu quân về giữ Cổ Loa một thời gian rồi phải lui về Mê Linh, sau đó chạy sang Cẩm Khê.

Tới đây tôi thắc mắc Lãng Bạc ở đâu? Có phải là một trong 5 hồ rộng lớn thuộc địa danh Phan Hồ ở vùng Ô Diên tỉnh Hồ Nam thuộc Giang Nam (phía nam sông Dương Tử)?

Theo *Thủy Kinh Chú* thì: “Ở phía Bắc huyện Phong Khê có con sông chảy về phía Đông qua Lãng Bạc. Mã Viện cho đó là đất cao bèn từ Tây Lý đem quân đến đóng ở đấy. Sông ấy lại chảy về phía Đông qua phía Nam thành cũ huyện Long Uyên”. (Long Uyên hay Long Biên là tên gọi của Hà Nội).

Ông H. Maspéro (1918) và Đào Duy Anh (1957 và 1964) đều nhận định: “các nơi đất cao vùng Lãng Bạc mà Mã Viện đã đóng quân là các đồi thấp thuộc huyện Tiên Du, Bắc Ninh”. Tác giả Đinh Văn Nhật cho Lãng Bạc là một vùng hồ rộng lớn nằm trên đất của năm huyện giáp giới giữa Bắc Giang và Bắc Ninh với trung tâm là các vùng trũng Trung Đồng và Đâu Hàn, quanh các địa danh Kiếp Bạc, Lãng Sơn, Lãng Ngâm, Yên Lãng, Phù Lãng.

Hoàng Hữu Lượng, trong *Vấn Đề Chiến Trường Lãng Bạc Và Cuộc Kháng Chiến Của Hai Bà Trưng* cho rằng: “Lãng Bạc là vùng Lục Đầu Giang ở cửa sông Đuống. Từ đó đến núi Thiên Thai có nhiều đền thờ Hai Bà Trưng và các tướng, có huyền tích về “bãi xác giặc Mã Viện”.”

Tác giả Minh Vũ Hồ Văn Châm khẳng định: “... chiến tranh giữa hai bên hoàn toàn xảy ra ở mạn bắc sông Hồng. Trận

đánh quyết định ở vùng hồ Lãng Bạc nói trong sách Hậu Hán Thư của Trung Quốc như vậy là đã xảy ra trong phần đất phía bắc sông Hồng, và như vậy hồ Lãng Bạc không thể nào lại là hồ Tây ở Hà Nội có vị trí ở bờ Nam sông Hồng.”

Những ý kiến trên có điểm chung giống nhau rằng, Phục Ba Tướng quân Mã Viện đã tiến quân đến Lãng Bạc và đóng trên một miền đất cao ở gần Tây Vu (Cổ Loa), có thể là miền đồi núi Tiên Du, Bắc Ninh.

Ở cửa sông Bạch Đằng, dọc sông Kinh Thầy, ở Lục Đầu Giang, và dọc bờ nam sông Đuống đều có di tích đền thờ các tướng của Hai Bà.



Tôi rất hãnh diện và khâm phục các nữ tướng của Vua Bà, họ đều là những mỹ nhân nhưng tài năng và khí thế anh hùng thì không thua gì, có khi còn vượt trội những nam tướng. Ngay từ khi quân Hán xâm phạm lãnh thổ Âu Lạc, các tướng lĩnh đã tích cực và oai hùng đánh chặn làm chậm bước tiến của quân Đông Hán.

Tại Cẩm Khê (theo sách Cương Mục thì Cẩm Khê thuộc phủ Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Yên), quân của Vua Bà tiếp tục bị đánh bại. Theo thông sử dân gian truyền tụng thì ngày mùng 6 tháng 2 năm Quý Mão-43, sau khi dốc toàn lực quyết chiến

vói quân thù, hai Bà sức cùng lực tận đã gieo mình xuống dòng sông Hát (Hát giang) tuân tiết để giữ tròn khí tiết của bậc anh thư nước Việt.

Nói về cái chết của Hai Bà thì lại càng rối rắm.

Thần tích làng Hạ Lô ở Cẩm Khê Mê Linh chép là bà Trưng Nhị tử trận còn Trưng Trắc chạy lên núi My Sơn rồi hóa (chết). Tương truyền Hai Bà xây thành giống tổ kén nên gọi là Kiển thành ở vùng Tư Minh, Văn Nam Trung Quốc bây giờ.

Theo *Hậu Hán Thư*, phần *Lưu Long Truyện* thì Lưu Long đuổi theo bắt được Trưng Nhị còn trong *Mã Viện Truyện* thì khi quân Mã Viện khi truy sát đến Cẩm Khê đã chém được cả Trưng Trắc lẫn Trưng Nhị và đem đầu về Lạc Dương. Thời điểm Hai Bà mất chưa được xác định. *Hậu Hán Thư* ghi sự kiện diễn ra vào tháng 4 âm lịch năm 43.

Nam Việt Chí của Thẩm Hoài Viễn có chép rằng: “*Trưng Trắc chạy vào hang Kim Khê, 2 năm sau quân Hán mới bắt được.*” Nhưng *Thủy Kinh Chú Sớ* của Lịch Đạo Nguyên, thì ghi: “*Sau Hán sai Phục ba Tướng quân là Mã Viện đem quân sang đánh, Trắc và Thi chạy vào Kim Khê Cửu, đánh ba năm mới thắng*”.

Còn một giả thuyết nữa, quyển *Đường Phó Hà Nội và Thăng Long, Đông Đô, Hà Nội* viết: “*Năm 1142, dân làng Đông Nhân thấy hai pho tượng đá do khí anh linh của hai bà kết thành, trôi trên sông trong tư thế giơ cao hai tay như vẫy vùng trong ba quân...*”

Gần đây hơn, sử Nam, hoặc những sách có liên quan, hoặc dã sử, đều chép rõ cái chết của Hai Bà là tự tận để không rơi vào tay kẻ thù, đơn cử như *Nam Hải Dị Nhân Liệt Truyện*: “*Sau mới rút quân về đến xã Hát Môn, huyện Phúc Lộc (tức là huyện Phúc Thọ, thuộc Sơn Tây), thì bà ấy bức chí nhảy xuống Hát giang tự tận*”.

Thậm chí, lại có cả ý kiến trung dung như trong *Thiên Nam Vân Lục*: “*Quân của Trưng Vương thua to. Trưng Vương chết trong trận*”.

Cũng có thuyết cho rằng: “*Trưng Vương lên núi Hy Sơn rồi sau đó đi đâu không biết. Bà em là Trưng Nhị thu thập tàn quân, chia đi đóng giữ ở các nơi hiểm yếu để mưu tính việc*

khôi phục cơ đồ. Nhưng quân bà Trưng Nhị cũng lại gặp thế bất lợi, bà Trưng Nhị bị hãm trong trận rồi chết”.

Dù có nhiều thuyết khác nhau về số phận của Hai Bà, nhưng đa số đều nghiêng về việc Hai Bà gieo mình xuống dòng Hát giang trầm mình. Riêng tôi thì tin vào thông sử dân gian truyền khẩu vì nếu không có chuyện xảy ra thì làm sao có chuyện truyền lại. Theo thời gian, câu chuyện có tam sao thất bản và có thêm thắt những tình tiết ly kỳ nhưng vẫn là chuyện đã xảy ra, được đám đông chứng kiến. Khi sức cùng lực tận, Hai Bà quyết không để lọt vào tay giặc. Hai Bà biết phải làm gì để giữ tròn khí tiết của bậc anh thư nước Việt và Hoàng đế Lĩnh Nam. Thật là một hy sinh tuyệt đối và cao cả!



Cứ tưởng đến lúc Hai Bà tự trầm, Tôi lại lạnh run, rung rung xúc động vì nghĩ đến kinh nghiệm bản thân.

Lần đó tôi đi tắm biển ở Emerald Island, Virginia. Thấy mọi người đùa giỡn với sóng nước vui quá, tôi liền lĩnh đi xa bờ, nhưng chỉ ra đến chỗ nước dâng cao gần đến cổ mà thôi vì tôi không biết bơi. Bất chợt cơn sóng to ập đến, tôi không kịp chạy vào bờ, lớp cát bên dưới chân bị sụp lở, ào ạt kéo tôi ra xa nhanh chóng. Tôi hụt hẫng, ngã nhào và bị lớp sóng nhận chìm, cuốn đi. Tôi vùng vẫy, thất thanh kêu cứu... Nước đã tràn vào miệng, vào mũi làm tôi ho sặc sụa... Tôi nghẹt thở vì thiếu không khí, cảm giác ngọt ngọt xông lên đầu như bị thiêu

đốt... Đầu tôi nặng như đeo đá và tê buốt... Tôi cố há miệng để thở thì nước càng vào nhiều hơn, ngộp hơn... Theo bản năng sinh tồn, tôi cố gắng đập tay và chân nhưng càng vùng vẫy càng rã rời, đuối sức. Đúng lúc tôi không thể cưỡng chống được nữa, tuyệt vọng bỏ cuộc thì được xóc nách đưa vào bờ... Mặc dù Hai Bà đã chấp nhận cái chết khi gieo mình xuống dòng Hát giang, đã buông xuôi, không chống cự nhưng điều này không làm giảm bớt được sự đau đớn vào những giây phút cuối khi cơ quan hô hấp và não bị thiếu dưỡng khí oxy. Khi ra trận điều binh, sức mạnh của Hai Bà là sức mạnh của quân dân nhưng khi đoàn quân thua trận, tan tác thì sức mạnh ấy không còn, còn chẳng là ý chí kiên cường bất khuất của bản thân. Hai Bà tuy là phụ nữ nhưng can đảm phi thường!

Canh Tý-40 với sự khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, đánh quân Đông Hán bạt vía kinh hồn, giành độc lập được 3 năm. Canh Tý-2020 đánh dấu thời bị trị như được bí mật thỏa thuận trong Mật Ước Thành Đô. Dù bọn cầm quyền Việt Cộng không lên tiếng xác nhận hay bác bỏ nhưng trước những xâm lấn đất biển công khai và chi phối toàn diện lên xã hội, chính trị và quân sự của VN, tôi không còn nghi ngờ gì nữa cái dã tâm xâm chiếm lãnh thổ và nô lệ hóa VN của Trung Cộng. Tương lai quốc gia VN thật là đen tối và bi đát vô cùng!

Tôi ưu tư, đau đớn cho sự sống còn của tộc Việt; không khỏi ngậm ngùi khi nhớ đến công ơn dựng nước và giữ nước của tiền nhân. Tự do và độc lập phải trả bằng xương máu!

Tôi tin rằng: bằng văn hóa, bằng nghệ thuật, bằng công việc chuyên môn, bằng học vấn, bằng đóng góp dân sự hay quân sự, bằng chống đối, bằng ngồi tù,... **bằng mọi cách**, phụ nữ Việt Nam đang noi theo gương sáng của Hai Bà để phụng sự tổ quốc và làm rạng danh Cô Gái Việt.

Tôi mơ mãi một ngày Xuân Như Ý. Đất nước sẽ tự do, độc lập với chủ quyền lãnh thổ vẹn toàn; và người dân có đầy đủ nhân quyền. Tôi cầu xin ngày ấy sẽ không xa!

Nguyễn Phương Thúy

(*) **Lâu thuyền:** một loại thuyền chiến lớn đóng đinh sắt, có hai sàn (boong) chia tàu thành hai tầng: tầng trên chứa lính chiến đấu, tầng dưới chứa lính chèo thuyền với hàng chục tay chèo.

Tham khảo:

- 1) Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của cô Đặng Thị Thúy, Paris và bạn Từ Thị Ngôn, VN.
- 2) <https://phungvandung.wordpress.com/2013/07/25/hai-ba-trung-va-linh-nam-rieng-mot-goc-troi/>
- 3) https://vi.wikipedia.org/wiki/Hai_Bà_Trung
- 4) https://vi.wikipedia.org/wiki/Khởi_nghĩa_Hai_Bà_Trung
- 5) **CẨM KHÊ DI HẬN** – tác giả Trần Đại Sỹ, nguồn:
<https://trandaisy.wordpress.com/2012/11/13/anh-hung-linh-nam-q-i-hoi-1-10/>
- 6) **HAI BÀ TRUNG (40-43): Gương Sáng Lịch Sử Dân Tộc Muôn Đời** - Vũ Nụ Chiêu & Hoàng Đỗ Vũ -
www.vietnamvanhien.net
- 7) <http://baoquangninh.com.vn/du-lich/201306/huong-ung-cuoc-thi-bao-chi-nam-du-lich-quoc-gia-dong-bang-song-hong-2013-luc-dau-giang-noi-hoi-tu-va-gan-ket-2197645/>
- 8) **CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA HAI BÀ TRUNG** – tác giả Đỗ Huy:
<http://www.vietnamvanhien.org/haibatrung.html>
- 9) <https://banvannghe.com/a8761/nhung-khuat-lap-giua-ma-vien-va-hai-ba-trung-nguyen-lac>, thuộc Tiên Yên-Quảng Ninh
- 10) <https://lichsuhuyenbivietnam.blogspot.com/2013/03/hai-ba-trung-va-nhung-bi-ve-cot-ong-ma.html>
- 11) <https://caoniendc.com/tim-lai-su-that-ve-cuoc-khoi-nghia-thoi-hai-ba-trung/>
- 12) <http://www.buctranhvancau.com/new-blog/2018/7/21/t-nc-vit-thi-thng-c-trong-vng-ng-bs-d-hong->
- 13) http://chimviet.free.fr/vanhoc/thutu/thutn071_mieubatrung.htm



**Đền thờ Hai Bà Trưng còn gọi là đền Trưng Nữ Vương hay đền
Đông Nhân ở xã Đông Nhân, huyện Thanh Trì, nay là phường
Đông Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.**



**Đền thờ Hai Bà Trưng, còn gọi là Đền Quốc Tế, ở xã Hát Môn,
huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.**

Căn Bệnh Việt Nam

Những căn bệnh nghiệt oan và quái ác,
Đang ăn mòn, lở loét cả Việt Nam,
Biến con người đã một đạo hùng anh,
Thành một lũ chỉ lo ăn, tận hưởng.

Bệnh vô cảm trầm kha, ôi khó cưỡng,
Không động lòng, hời hợt, cứ đứng đưng.
Dân đói nghèo, ngày tháng phải lặn lưng,
Muru sinh kế trong vùng kinh tế mới.
Đi mót nhặt rác chông cao, hôi thối,
Ngoài vỉa hè có khối kẻ ăn xin.
Thấy cái gian, cái ác cũng thản nhiên,
Bỏ luân lý và luân hồi nhân quả.
Dân gào thét đòi nhà, vườn phải trả,
Đảng dùi cui đàn áp cả nhân quyền.
Bao cảnh buồn trên đất nước triền miên,
Vận mệnh nước, chủ quyền còn đâu nữa?
Nam Quan, Bản Giốc: cho theo lời hứa,
Tàu cộng tham, muốn chiếm cứ biển Đông.
Là anh em mà giáo mác trong lòng,
Muốn Nam Việt trở thành Giao Chỉ quận.

Dân tộc tự hào bao năm khánh tận,
Làm được gì như cách mạng Hoa Lài. (1)
Bệnh cầu an gây lăm cảnh chướng tai,
Lo gom góp có tiền tài nhiều của.
Đua đòi, phóng túng, nhà to rộng cửa,

Chỉ quan tâm đến chức tước, làm giàu
Mua cấp bằng, đút lót, miễn có mau,
Mặc xã hội nát nhàu vì thao túng.

Bệnh nhu nhược, buông xuôi nên bắt DỮNG,
Sợ lao tù nên khuất phục quyền hành.
Phải giả câm, giả điếc, giả ngu đần,
Chỉ muốn sống an thân, đời tận hưởng.

Bệnh ngờ ngáo, hay quên nên lạc hướng,
Một ngàn năm đô hộ bởi thằng Tàu.
Đánh Việt Nam năm 79, thua đau,
Dùng gái đẹp buộc đê đầu dâng đất.
Xã hội chủ nghĩa, bao giờ có thật?
Thế giới tuyên ngôn: ảo tưởng, vô nhân.
Bạo tàn, gian ác: lũ quỷ hiện thân,
Gây thảm họa cho nhân dân, đồng loại.

Những căn bệnh Việt Nam sao bại hoại,
Mấy ngàn năm đồng hóa, trở lại chẳng?
Việt Nam ơi, hãy tránh vết xe lăn,
TRI, TRUNG, DỮNG chặn ngăn hờn vong quốc (2).

Nguyễn Phương Thúy

- (1) Cách mạng dân chủ Hoa Lài bộc phát ở Tunisia vào năm 2011 đã khởi động phong trào dân chủ tại Algeria, Ai Cập và khắp nơi trên thế giới.
- (2) “Nước mắt mà không biết là BẤT TRI. Biết mà không lo liệu là BẤT TRUNG. Lo liệu mà không liều chết là BẤT DỮNG”. Đây là lời của Hàn Phi Tử, người nước Tàu.



In The Name Of Peace

Why are you waging war?
 I am asking you China,
 Look at life suffering and lost.
 Do you see the misery, sadness and anger around?
 Why are you a bully and an invader?
 To your country's neighbors?
 Is it for power and domination?
 A greater China without consideration
 For humanity and regional harmony?
 We are the people
 We deserve a peaceful life
 We are the people
 We fight for our rights
 We are the people
 We protect our land with all our might!
 Why are you **waging war?**
China, China
The rise and fall is not too far,
For a dictator or criminal of war.
 Why are you waging war, China?
 The rise and fall is not too far.
 Don't you forget the lesson of war!
Nguyễn Phương Thúy



Đừng Sợ!

Ngày... Tháng... Năm...

Dạ Quỳnh thương yêu,

Giờ này em đang ở đâu? Đang làm gì? Có bắt an, buồn phiền?

Anh thao thức cả đêm. Lòng bồn chồn, lo lắng. Bọn Công an đã bắt em làm việc rất lâu, phải không? Chúng có dữ dần đe dọa? Chúng có tra khảo, hành hạ em không?

Anh đã bảo em: “Chạy đi.” mà sao em vẫn thản nhiên đứng đó? Em mặc kệ để bọn chúng lôi kéo em xềnh xệch, tống em vào chiếc xe bí bùng. Sao em chỉ lo tà áo dài trắng của em bị hoen ố, bị rách dưới bàn tay thô bạo, mạnh mẽ của chúng. Em không sợ à?

Em có thấy anh né bọn Công an đang áp đến rồi chạy nhanh vào hàng phố ẩn nấu không? Anh nhát gan và đón hèn quá, phải không em?

Trước đây vài giờ, em tha thướt trong tà áo dài đơn sơ, trắng ngần, banderol đỏ choàng qua vai với dòng chữ nổi bật màu vàng “Hoàng Sa - Trường Sa - Việt Nam”. Em dịu dàng, an nhiên giữa dòng người sôi động, cảm phẫn, hò hét những khẩu hiệu chống Trung Cộng (TC).

Trời mát, nắng vàng êm dịu, chiếu rọi quanh em. Áo em bừng sáng như có vàng hào quang vây phủ. Anh sửng sờ, bất động... tôn kính chiêm ngưỡng em. Em hiền từ như Phật Bà Quan Âm hay Mẹ Maria hiện thân cứu độ chúng sinh. Anh

muốn thực tại tan biến, quên hết những xáo trộn xô đẩy, ồn ào. Anh chìm đắm trong hạnh phúc và sung sướng vô vàn... Vậy mà bọn Công an đã mang cánh đời ô trọc trở lại với vũ khí và tấn công quyết liệt.

Chúng đã bắt em rồi! Anh muốn gọi tên em, muốn gào lên: “Dạ Quỳnh ơi! Đừng sợ. Anh yêu em!” Phải, anh yêu em. Trong giây phút nguy hiểm này, anh đã bật lên lời yêu em vì anh sợ mai sau không còn dịp gặp lại nhau. Anh thua kém em về mọi mặt nên vẫn áp ủ tình yêu thầm kín, đơn phương. Bức thư này, chứng tích duy nhất của tình yêu anh vĩnh cửu, em nhận cho nhé.

Em ơi,

Chúng ta đã từng sát cánh trong các tổ chức, theo đuổi những mục đích chung, thực hiện những hoạt động bí mật và nguy hiểm nên anh biết em rất rõ.

. Em chủ trương dân tộc sinh tồn. Lý tưởng này làm sao có thể thực hiện và thăng tiến trong chế độ Cộng Sản (CS) và Xã Hội Chủ Nghĩa vì chủ nghĩa CS đi ngược lại quyền sống của con người và Xã Hội Chủ Nghĩa đi ngược lại quyền tư hữu của con người. Cái gì đi ngược lại với lẽ tuần hoàn và bản chất tự nhiên đều đem đến thảm họa và thất bại.

. Em quyết định theo Mỹ, xây dựng xã hội tư bản để phát triển đất nước mà không sợ mất lãnh thổ. Còn hơn phải làm anh em với tên TC to lớn, lưu manh và ác ôn, lúc nào cũng lăm le lấn đất giành dân, lũng đoạn và áp chế chính trị cũng như kinh tế, lại còn đe dọa đánh cho một bài học dần mặt nhớ đời.

. Em vạch trần những âm mưu bán nước của bọn cầm quyền CSVN, những ký kết bí mật giữa CSVN và TC đã và đang làm tổn hại đến chủ quyền và độc lập của VN.

. Em công bố những hình ảnh và chi tiết của các sản phẩm độc hại “Made in China” đã tạo ra những căn bệnh ung thư di căn khó chữa.

. Em vạch mặt chỉ tên bọn cường hào ác bá ức hiếp dân, bọn đảng viên tham nhũng, bọn tay sai TC...

. Em viết những bài bình luận gọn gàng, khúc chiết, đầy thuyết phục. Em dùng lý lẽ thường tình, những chứng cứ hiển nhiên

để phá giải những chuyện ngụy tạo vô lý, những tuyên truyền sai sự thật.

. Em khuyến khích chuyển dịch những bài nghị luận, đơn tố cáo, những tin tức bị bưng bít bởi bọn cầm quyền, những hình ảnh biểu tình, ... sang Anh ngữ để phổ biến ra ngoài quốc nhanh chóng và rộng rãi qua những phương tiện truyền thông hiện đại như Internet, Facebook, Twitter.

. Em hợp tác và liên kết với các hoạt động tranh đấu cho tự do, độc lập, nhân quyền trên thế giới để gây sức mạnh và tầm ảnh hưởng. Em học hỏi cách tổ chức biểu tình hữu hiệu, bất bạo động như ở Hong Kong.

. Em kêu gọi từng vùng luôn phiên xuống đường với đủ loại xe di chuyển 2 bánh (dễ dàng bỏ lại để đào thoát khi bị đàn áp) bao bọc chung quanh người biểu tình để che chở cho họ. Cần nhất là biết tụ họp và giải tán nhanh chóng, tránh xung đột để bảo toàn lực lượng. Anh còn nhớ lần biểu tình chống dự luật Đặc Khu và An Ninh Mạng vào ngày Chủ Nhật, 17 tháng 7, năm 2018 rất thành công. Dân chúng tham gia với hàng chục ngàn xe gắn máy. Mỗi xe chở 2 người, cầm biểu ngữ và hô khẩu hiệu chống Trung Cộng. Xe chạy trên các con đường chính của Sài Gòn làm tắc nghẽn giao thông, gián đoạn sinh hoạt hàng ngày. Công an bắt lực, thụ động đứng bên lề đường, để mặc đoàn xe rầm rộ chạy chậm chạp, quanh co như con rắn khổng lồ lừ lừ trôi tới.

. Em trực tiếp gặp dân để lắng nghe những nguyện vọng của họ, chỉ cho thấy lẽ phải của công lý và nhân quyền, đồng thời hướng dẫn cách vượt tường lửa, truyền tin ra bên ngoài.

. Em ủng hộ và che chở những tiếng nói phản kháng sự vi phạm chủ quyền lãnh thổ và quyền căn bản của con người, những trưng dụng hay chiếm đoạt tài sản của dân không hợp pháp.

. Em tổ chức những đội di động, đi về những nơi có bất công, đàn áp để giúp đỡ dân địa phương tổ chức biểu tình, cách chống lại vũ khí đàn áp, và cung cấp những thứ cần thiết như biểu ngữ, khẩu hiệu, chai nước, nón, khẩu trang, ...

. Em thúc đẩy bãi trường, đóng chợ, đình công, vây hãm các cơ sở, khu thương mại của bọn nhà giàu làm ăn với Trung Cộng...

Từ từ trường học và hoàn cảnh, em đưa ra những phương cách chống đối thiết thực và ít tổn thất. Mục đích của những việc làm này là tạo bất an xã hội, thiệt hại kinh tế, làm kiệt quệ lực lượng Công an, và lung lay đảng trị, để đạt được kết quả mong muốn.

Em nói năng linh hoạt, chững chạc, lại có tài hùng biện, rất nổi bật và xứng đáng trong vai trò lãnh đạo. Em là ngọn đuốc soi đường cho anh và các bạn, là linh hồn của cách mạng, là tài sản quý báu của đất nước. Kỳ này, bọn Công an đã bắt đúng người rồi. Cái vỏ ngoài hiền dịu, mảnh mai của em đã không lừa được bọn chúng nữa rồi.

Em ơi,

Dù em có bị áp bức, bầm vấp, khổ đau trong tù thì em cũng đừng tuyệt vọng, đừng đi tìm cái chết nha em. Hãy vững tin rằng anh và các bạn ở ngoài này luôn nghĩ đến em, đang liên lạc với các tổ chức nhân quyền thế giới và và cộng đồng người Việt hải ngoại để cứu em. Anh thành khẩn cầu nguyện và tin rằng em sẽ được anh linh tổ quốc che chở.

Trăng rằm vàng vạc ngoài khung cửa. Trong nhà tù chật hẹp, em có thấy cùng một vàng trắng? Có buồn thương cho thân “cá chậu chim lồng”? Có cô đơn và sợ hãi? Có băn khoăn nghĩ đến những đại sự phải làm còn dang dở?

Anh nhớ em vẫn luôn luôn nhắc các bạn: “Đừng thờ ơ với tôn vong đất nước. Hãy biết yêu quê hương VN (1) với tất cả nhiệt huyết và can đảm. Và khi đã yêu thì phải biết hy sinh trọn vẹn.” Em cũng thường trách móc những kẻ nhút nhát như anh: “Nước mắt mà không biết là bất tri. Biết mà không lo liệu là bất trung. Lo liệu mà không liều chết là bất dũng”. (2) Em tin rằng vận mệnh đất nước phải do dân tộc tự quyết. Phải tự cứu mình trước thì người khác mới có cơ hội giúp mình.

Em chống đối mạnh mẽ và liên tục, không nao núng, không màng nguy hiểm, không sợ lao tù. Em tâm sự: “Nếu có chuyện

gì xảy ra cho em thì em mong đó sẽ là một động lực, một chất xúc tác hay một cái cơ để đem đến cách mạng, đổi thay đất nước.”

Ồi em! Có phải em là hiện thân của Bà Trưng, Bà Triệu trong kiếp này để tiếp tục thực hiện sứ mạng cứu nước và giữ nước? Hai Bà Trưng tuy là phụ nữ, bị khinh rẻ trong chế độ phụ hệ, bị nhà Hán mật sát là bọn man di, nhưng Hai Bà đã oai hùng chiến thắng quân Đông Hán, chiếm được 65 thành trì, và trở thành Hoàng đế Lĩnh Nam, khiến triều đình Hán rúng động, lo sợ cuống cuồng. Vua Bà đã hùng cứ một giang sơn rộng lớn, phía bắc tới Động Đình Hồ giáp Trung Nguyên; phía đông giáp biển Nam Hải; phía tây giáp Ba Thục (ngày nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên); phía tây nam giáp nước Ai Lao; phía nam giáp nước Chiêm Thành.

Còn bà Triệu Thị Trinh đã hiên ngang, cứng cỏi, đối đầu với quân Đông Ngô được 5-6 tháng thì thua. Bà tuần tiết trên núi Tùng (thuộc xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa) lúc mới 23 tuổi.

Hôm nay, trong tà áo dài trắng tinh khiết, tay không khí giới, em đã theo gương những anh thư nước Việt, ung dung tiến bước, đòi lại chủ quyền quốc gia trên biển đảo trước sự hăm he, đe dọa của bầy lang sói Công an Cộng Sản.

Em, người con gái VN kiên cường, gan dạ nhưng lại có một trái tim nhạy cảm và nhân ái. Anh đã từng thấy em nức nở khi nói đến sự bất công của xã hội; cảnh nghèo nàn, vất vả và cơ cực của người dân, của những trẻ em bé bỏng; những tham nhũng đầy đẫy trong mọi tầng lớp hành chính; những hành động nhu nhược, wơn hèn của nhà cầm quyền dẫn đến chuyện mất dần lãnh thổ; những guồng máy quân sự chỉ biết phục vụ đảng và đàn áp chính kiến, phản kháng của dân.

Trái tim em hoàn toàn dâng hiến cho tổ quốc! Chẳng biết có lúc nào em để tâm đến những chuyện yêu đương trai gái và có những rung động thắm thiết với đối tượng khác giới không nhỉ? Có cảm được tình anh đối với em?

Đêm nay, tâm trạng rối bời, lo lắng... Anh thành khẩn cầu xin đảng Chí Tôn đầy quyền năng phù hộ cho em được thoát khỏi mọi tai nạn hiểm nghèo, được bình an, và vững lòng kiên trì tranh đấu.

Có câu “Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều”, vậy thì, em ơi, hãy tin rằng em đã và đang mở sinh lộ, thay đổi mệnh số của quê hương đây. Ngày vinh quang không xa và không thể thiếu em. Hãy bảo trọng, em nhé.

Anh nhớ những lần chúng ta đã hứng khởi nắm tay nhau cùng hát mỗi khi tan họp. Những lời tha thiết, chân thành của người dân yêu nước mong ước có một ngày mà vô vàn cái ác và dối trá của Cộng Sản đang bủa vây cả một dân tộc sẽ bị xóa tan:

*Hồn thiêng núi sông anh linh ngàn đời,
Kết hoa tinh anh một trời, ngát hương,
Giờ đây phút giây thiêng liêng hiện về,
Chúng con xin dâng lời thề,
Đấu tranh cho quê vện toàn, Việt Nam! (3)*

Anh nghĩ rằng, trong phòng giam, em cũng đang âm thầm lập lại những lời này. Con tim em sẽ thêm hy vọng và ấm áp, trí tuệ em sẽ thêm mạnh mẽ và sáng suốt. Em: ngọn đuốc soi đường càng bùng sáng mãnh liệt trong khoảng không gian u tối và chật hẹp!

Anh tập tành làm thơ, gửi em để khuyến khích và an ủi. Ta hãy truyền sức mạnh cho nhau, em nhé!

*Hồn sông núi quỳen khắp mây ngàn
Một cõi phương Nam rạng ánh quang
Giây phút linh thiêng dâng thệ nguyện
Độc tài Cộng Sản sẽ tan hoang.*

*Tổ quốc còn vang tiếng gọi ai
Hiểm nguy chẳng ngại quãng đường dài
Gian nan thử thách lòng kiên nhẫn
Độc lập, nhân quyền sẽ đến ngay.*

*Yêu em vô vàn.
Nguyễn Quốc Việt*

Truyện hư cấu, nếu có sự trùng hợp, chỉ là ngoài ý muốn của tác giả.

Hình ảnh lấy từ Internet.

Nguyễn Phương Thúy

(1) Lời trong bản nhạc **Triệu Con Tim** của nhạc sĩ Trúc Hồ

(2) Lời răn của Hàn Phi Tử

(3) Những câu này không rõ xuất xứ. Gần đây, khi Google thì tìm thấy bài **Hồn Thiêng** của tác giả Sinh Hoạt như sau. Bài không có nhạc và chưa có karaoke.

“Hồn thiêng ngút cao lên mây ngàn đời,

Kết hoa tinh anh một nền hòa bình.

Giờ đây phút giây linh thiêng nhìn về lớp sau

Xin dâng một niềm vì dân.

Hồn ơi!

Du thoát hãy linh thiêng.

Mồ kia đã kết nạm trong tim.

Gian nguy chẳng sờn, chúng tôi xin dâng lời thề:

Nguyện xây dựng quê hương”.

(Nguồn: https://lyric.tkaraoke.com/23699/hon_thieng.html)

